

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 6 Thông tư Liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính-Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Hỗ trợ không thu hồi kinh phí tối đa không quá 30% trong tổng kinh phí khuyến công hàng năm, bao gồm kinh phí thu hồi từ các đề án hỗ trợ có thu hồi và kinh phí ngân sách tỉnh cấp hàng năm, chi tiết theo Phụ lục 01.

2. Hỗ trợ có thu hồi kinh phí tối thiểu không dưới 70% trong tổng kinh phí khuyến công hàng năm, bao gồm kinh phí thu hồi từ các đề án hỗ trợ có thu hồi và kinh phí ngân sách tỉnh cấp hàng năm, chi tiết theo Phụ lục 02.

3. Đối tượng áp dụng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/10/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Khuyến công tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /- 

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh LĐ;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Webstie Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- TT Công báo tỉnh;
- Webstie VPUBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo LĐ;
- Lưu: VT, TC, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Phụ lục 01

Mức hỗ trợ không thu hồi kinh phí

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

STT	Nội dung	Mức hỗ trợ
	Chi cho một số hoạt động khuyến công địa phương cụ thể	
1	Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật: Đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức cá nhân khác học tập	Mức hỗ trợ tối đa 30% nhưng không quá 60 triệu đồng/mô hình
2	Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	Mức hỗ trợ tối đa 30% nhưng không quá 60 triệu đồng/cơ sở. Áp dụng đối với đối tượng quy mô nhỏ (tổng mức đầu tư < 350 triệu đồng), địa bàn ưu tiên hoặc ngành nghề ưu tiên theo Điều 6 Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng
3	Các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia đi khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn
4	Chi tổ chức bình chọn và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh:	
a)	Chi cho tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh.	Mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/lần đối với cấp huyện và 80 triệu đồng/lần đối với cấp tỉnh

b)	Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn	Đạt giải cấp huyện được thưởng không quá 2 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp tỉnh được thưởng không quá 3 triệu đồng/sản phẩm
5	Chi hỗ trợ để thành lập hội, hiệp hội ngành nghề cấp huyện và cấp tỉnh	Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí thành lập, nhưng không quá 30 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp huyện, 40 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp tỉnh
6	Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp	Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cụm công nghiệp
7	Chi quản lý chương trình đề án khuyến công	- Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để chi công tác kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có). - Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công: Được sử dụng tối đa 2,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để chi công tác xây dựng kế hoạch, kiểm tra hướng dẫn, nghiệm thu đề án khuyến công; quản lý và thu hồi kinh phí các đề án khuyến công hỗ trợ có thu hồi; chi khác (nếu có).



Phụ lục 02
Mức hỗ trợ có thu hồi kinh phí

*Đính kèm theo Quyết định số 53 /2016/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Căn cứ vào tổng mức đầu tư của đề án khuyến công để hỗ trợ, mức hỗ trợ tối đa 30% và không quá 500 triệu đồng/đề án. Nội dung hỗ trợ: xây dựng nhà xưởng, mua máy móc thiết bị, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Mức hỗ trợ (ĐVT: triệu đồng)
1	Đề án có tổng mức đầu tư từ 350 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	100
2	Đề án có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng đến dưới 700 triệu đồng	150
3	Đề án có tổng mức đầu tư từ 700 triệu đồng đến dưới 900 triệu đồng	200
4	Đề án có tổng mức đầu tư từ 900 triệu đồng đến dưới 1 tỷ 100 triệu đồng	250
5	Đề án có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ 300 triệu đồng	300
6	Đề án có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ 300 triệu đồng đến dưới 1 tỷ 500 triệu đồng	350
7	Đề án có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ 800 triệu đồng	400
8	Đề án có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ 800 triệu đồng đến dưới 2 tỷ 100 triệu đồng	450
9	Đề án có tổng mức đầu tư từ 2 tỷ 100 triệu đồng trở lên	500